

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN P**  
**THÀNH PHỐ C**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: 206, ấp Sơn P, xã Đại Th, thành phố Ngã B, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Ông Châu Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: 090, ấp Nhơn Kh, xã Nhơn Ng, huyện P, thành phố C.

Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Châu Thanh T và bà Nguyễn Thị N (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 171/HT/2008, quyển 01 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ng, huyện P, thành phố C cấp ngày 10/09/2008).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– *Về con chung*: giao con chung Châu Bảo Tr, nữ, sinh ngày 12/5/2009 cho bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng. Ông Châu Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con .

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản.

– *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*Nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

– *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/017868 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C. Bà N được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

## **THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Nh;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Hồng Tươi**